

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi: Hội đồng nhân dân
tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Văn bản số 101/HĐND.TT ngày 6/3/2019 và số 260/CV-HĐND ngày 4/6/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất danh mục và đồng ý xây dựng nghị quyết,

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên (viên chức) các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT):

Ngày 27/6/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ qui định: Nhân viên các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm; Hệ số phụ cấp trách nhiệm: 0,2. Việc này cần phải được thay đổi đúng quy định: ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Bên cạnh đó, nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú trách nhiệm công việc như nhau nhưng chưa được hưởng chế độ tương tự nên có sự bất cập, vì vậy đề nghị bổ sung đối tượng này được hưởng chế độ như Nhân viên các trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

Tại khoản 1,2 Điều 10, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục, khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, qui định về lao động hợp đồng như sau:

“(1) Trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú, nội trú thì có thể bố trí lao động hợp đồng để thực hiện công việc nấu ăn cho học sinh.

(2) Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng đối với từng vị trí, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật”

Chức năng, nhiệm vụ của trường PTDTNT là chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức công tác nội trú cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh của nhà trường được ăn, ở nội trú; Vì thế, từ trước đến nay các trường PTDTNT hợp đồng lao động người nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và hợp đồng thuê khoán; Điều 7 của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có ghi: “Kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm”; Khi lập dự toán hàng năm, nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa vào dự toán kinh phí chi trả tiền lương hợp đồng cho người nấu ăn; Trong thực tế nguồn kinh phí trả lương cho người nấu ăn không thể huy động sự đóng góp của phụ huynh hoặc trừ vào học bổng của học sinh.

Tại tỉnh Nghệ An, hàng năm việc bố trí kinh phí bố trí cho lao động nấu ăn tại các trường PTDTNT không ổn định và chưa có văn bản quy định cụ thể về: Định mức, thiếu cơ sở cho việc phê duyệt hợp đồng và thẩm định cấp kinh phí.

Từ những hạn chế trên, để có tính pháp lý và phù hợp hơn với thực tế nên đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để áp dụng trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ chính sách;

- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh;

- Bảo đảm tính pháp lý.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đúng quy trình, thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và luật ngân sách, đảm bảo cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Năm 2018: Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã hoàn thành thực hiện quy trình giai đoạn 1, đã có Tờ trình số 1752/TTr-SGDĐT ngày 10/9/2018 gửi UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết;

- Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 101/HĐND.TT ngày 6/3/2019 thống nhất danh mục xây dựng nghị quyết năm 2019;

- UBND tỉnh đã có Quyết định số 1942/QĐ-UBND về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết;

- Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 260/CV-HĐND ngày 4/6/2019 về việc đồng ý xây dựng nghị quyết;

- Cơ quan soạn thảo đã lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, UBMT Tổ quốc tỉnh, UBND các huyện... và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh nhất trí thông qua tại phiên họp ngày 10/6/2019.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định chế độ hỗ trợ và định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú:

2. Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú:

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

2.1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT:

2.1.1. Nội dung

Nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT được hưởng chế độ: Hệ số 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.

2.1.2. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính;
- Nâng tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên trong hoạt động nội trú của nhà trường;

- Phù hợp với văn bản đã ban hành trước đây và tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với nhân viên: Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTNT: Không thay đổi, do đã được hưởng (200,160 triệu đồng/năm); Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTBT: Tăng 393,648 triệu đồng/năm

2.2. Chính sách 2: Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

2.2.1. Nội dung

a. Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm hoặc hợp đồng thuê khoán công việc; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động.

b. Trường PTDTNT được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức và không quá 11 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THPT, không quá 10 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THCS.

c. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

2.2.2. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Mức đề xuất cao hơn đối với trường PTDTBT là do trường PTDTNT tổ chức nấu ăn cả năm học cho học sinh (trừ ngày tết, hè), còn trường PTDTBT chỉ tổ chức nấu ăn cho học sinh các ngày thực học trong tuần; Trường PTDTNT THCS tổ chức hoạt động giáo dục trong 10 tháng (trừ 02 tháng hè), Trường PTDTNT THPT tổ chức hoạt động giáo dục trong 11 tháng (trong đó lớp 12 hết tháng 6 hàng năm mới hoàn thành việc thi THPT quốc gia, tháng 8 đã tựu trường).

- Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng nấu ăn đối với từng vị trí, trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt) và tổ chức thực hiện; Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới, không có sự phân biệt, đối xử về giới; không làm phát sinh thủ tục hành chính;

- Cơ bản không thay đổi về số lượng hợp đồng lao động và kinh phí chi trả;

- Nếu chính sách được ban hành, sẽ tạo điều kiện cho việc quan tâm đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc nội trú; bảo đảm chế độ cho người lao động;

2.2.3. Kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT: Cơ bản không thay đổi.

- Hiện đang thực hiện chi trả: 2.620.120 ngàn đồng/năm;

- Thực hiện chi trả khi triển khai Nghị quyết: 2.667.140.000 đồng/năm;

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, quyết nghị !

(Gửi kèm theo Dự thảo nghị quyết và hồ sơ liên quan) *đ/v*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- HĐND tỉnh (để trình);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh ĐVH;
- CVP, PVP VX UBND tỉnh;
- CV: VX, TH
- Lưu: VT.UB.

Prong

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Viết Hồng

Số: /2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số/TT-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú;
- b) Nhân viên (*viên chức*) các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú.
- c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan

Điều 2. Chế độ hỗ trợ và định mức khoán kinh phí

1. Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú:

Nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú được hỗ trợ: hệ số 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.

2. Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú:

a) Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm hoặc hợp đồng thuê khoán công việc do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét phê duyệt; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động;

b) Trường PTDTNT được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức và không quá 11 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THPT, không quá 10 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THCS.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- Các Bộ, ngành liên quan;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 967/TTr-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày 05 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT); định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên (viên chức) các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT):

Nhân viên các trường PTDTNT đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; hệ số phụ cấp trách nhiệm: 0,2, nhưng nhân viên các trường PTDTBT chưa có chế độ này, mặc dù trách nhiệm công việc như nhau, bên cạnh đó Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An mang tính cá biệt.

Hiện nay có 38 trường PTDTBT THCS với 118 nhân viên.

2. Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

Tại khoản 1,2 Điều 10, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, qui định về lao động hợp đồng như sau:

“(1) Trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú, nội trú thì có thể bố trí lao động hợp đồng để thực hiện công việc nấu ăn cho học sinh.

(2) Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng đối với từng vị trí, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật”

Do chức năng, nhiệm vụ của trường PTDTNT là chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức công tác nội trú cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh của nhà trường được ăn, ở nội trú; Vì thế, từ trước đến nay các trường PTDTNT hợp đồng lao động

người nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và hợp đồng thuê khoán. Điều 7 của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có ghi: “Kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm”. Khi lập dự toán hàng năm, nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa vào dự toán kinh phí chi trả tiền lương hợp đồng cho người nấu ăn. Vì thực tế nguồn kinh phí trả lương cho người nấu ăn không thể huy động sự đóng góp của phụ huynh hoặc trừ vào học bổng của học sinh.

Hiện nay, ở các trường PTDTNT, có 42 người nấu ăn hưởng lương theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và 27 người làm việc theo hình thức thuê khoán (bình quân 40,6 học sinh nội trú có 01 người nấu ăn). Việc thực hiện chế độ người nấu ăn hưởng lương theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm cho họ yên tâm làm việc (mặc dù thu nhập thấp theo lương ngạch nhân viên phục vụ nhưng ổn định công việc và được tham gia BHXH), thực hiện tốt việc nuôi dưỡng học sinh.

Trong khi đó, kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTBT đã được quy định: Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 5. Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 quy định: “Trường hợp trường phổ thông dân tộc bán trú tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí tối thiểu bằng 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức”. Tại Điều 4, Nghị quyết 57/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh quy định: “Trường hợp trường PTDTBT tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chế độ chính sách theo quy định Nghị định số 116/2016/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức”.

Như vậy, kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT lại chưa có văn bản quy định chế độ, định mức, thiếu cơ sở cho việc phê duyệt hợp đồng và thẩm định cấp kinh phí.

Từ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trên, để phù hợp hơn thực tế và quy định hiện hành việc đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh để áp dụng trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ chính sách;

- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh;

- Bảo đảm tính pháp lý.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đúng quy trình, thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và luật ngân sách, đảm bảo cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- Trường PTDTBT và PTDTNT;
- Nhân viên, hợp đồng lao động nấu ăn các trường PTDTBT và PTDTNT.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở các quy định có liên quan và tình hình thực tiễn, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện chính sách như sau:

1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm đối với nhân viên (viên chức) các trường PTDTNT, PTDTBT:

1.1. Mục tiêu của chính sách:

Ban hành quy định về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT; Bảo đảm chính sách cho viên chức thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ, tạo điều kiện cho họ yên tâm làm việc.

1.2. Nội dung

Nhân viên (viên chức) các trường PTDTNT, PTDTBT được hưởng chế độ: hệ số 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.
- Nâng tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên trong hoạt động nội trú của nhà trường.
- Phù hợp với văn bản đã ban hành trước đây và tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với nhân viên: Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTNT: Không thay đổi, do đã được hưởng (200,160 triệu đồng/năm); Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTBT: Tăng 393,648 triệu đồng/năm (Phụ lục 1).

2. Chính sách 2: Định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

2.1. Mục tiêu của chính sách:

Xây dựng quy định cơ chế hợp đồng, định mức kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT để có cơ sở cho việc phê duyệt hợp đồng và thẩm định cấp kinh phí.

2.2. Nội dung

- Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm hoặc hợp đồng thuê khoán công việc do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét phê duyệt; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động.

- Trường PTDTNT được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức và không quá 11 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THPT, không quá 10 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THCS.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp GD-ĐT bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng nấu ăn đối với từng vị trí, trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) và tổ chức thực hiện; Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Mức đề xuất cao hơn đối với trường PTDTBT là do trường PTDTNT tổ chức nấu ăn cả năm học cho học sinh (trừ ngày tết, hè), còn trường PTDTBT chỉ tổ chức nấu ăn cho học sinh các ngày thực học trong tuần; Trường PTDTNT THCS tổ chức hoạt động giáo dục trong 10 tháng (trừ 02 tháng hè), Trường PTDTNT THPT tổ chức hoạt động giáo dục trong 11 tháng (trong đó lớp 12 hết tháng 6 hàng năm mới hoàn thành việc thi THPT quốc gia, tháng 8 đã tựu trường). Bên cạnh đó đối tượng hợp đồng nấu ăn theo Nghị định 68/NĐ-CP hưởng lương cả các tháng nghỉ hè, họ được nghỉ bù do trong năm học họ phải làm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, làm thêm các việc phục vụ khác do đơn vị phân công nên phải có nguồn kinh phí để cân đối.

- Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới, không có sự phân biệt, đối xử về giới; không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Cơ bản không thay đổi về số lượng hợp đồng lao động và kinh phí chi trả.

- Nếu chính sách được ban hành, sẽ tạo điều kiện cho việc quan tâm đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc nội trú; bảo đảm chế độ cho người lao động.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp GD-ĐT bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Chế độ hỗ trợ trách nhiệm đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT:

- Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTNT: Không thay đổi, do đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (200,160 triệu đồng/năm);

- Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTBT: Tăng 393,648 triệu đồng/năm (Phụ lục 1).

2.2. Kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT: Cơ bản không thay đổi (Phụ lục 2, Phụ lục 3).

- Hiện đang thực hiện chi trả: 2.620.120 ngàn đồng/năm;

- Thực hiện chi trả khi triển khai Nghị quyết: 2.667.140 ngàn đồng/năm;

VI. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian đã trình xin chủ trương lập đề nghị xây dựng Nghị quyết: Tháng 8-9/2018.

2. Thời gian trình xin thông qua dự thảo Nghị quyết: Tháng 6/2019.

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh tháng 7/2019.

4. Thời gian triển khai thực hiện: Từ 01/08/2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Sở GD-ĐT xin kính trình UBND tỉnh xem xét quyết định ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Lưu VT, Phòng TCCB.



Thái Văn Thành

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ NHÂN VIÊN CÁC TRƯỜNG PTDTBT, PTDTNT

PHỤ LỤC 1

TT	Tên huyện	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	Tên trường	Số lượng nhân viên	Hệ số hỗ trợ	Kinh phí/năm (ngàn đồng)	Ghi chú
I		★	PTDTBT THCS: 34				
1	Tương Dương (1)	PTDTBT	THCS Yên Na	4	0.8	13344	
2		PTDTBT	Hữu Khuông	2	0.4	6672	
3		PTDTBT	THCS Nga My	2	0.4	6672	
4		PTDTBT	THCS Yên Thắng	4	0.8	13344	
5		PTDTBT	THCS Yên Tĩnh	3	0.6	10008	
6		PTDTBT	Lượng Minh	3	0.6	10008	
7		PTDTBT	THCS Lưu Kiên	3	0.6	10008	
8		PTDTBT	THCS Xá Lượng	3	0.6	10008	
9		PTDTBT	Tam Hợp	3	0.6	10008	
10		PTDTBT	Nhôn Mai	4	0.8	13344	
11		PTDTBT	Mai Sơn	3	0.6	10008	
12	Kỳ Sơn (14)	PT DTBT	THCS Na Ngoi	2	0.4	6672	
13		PTDTBT	THCS Mỹ Lý	2	0.4	6672	
14		PTDTBT	THCS Mường Lống	4	0.8	13344	
15		PTDTBT	THCS Na loi	3	0.6	10008	
16		PTDTBT	THCS Chiêu Lưu	3	0.6	10008	
17		PTDTBT	THCS Huồi Tụ	2	0.4	6672	
18		PTDTBT	THCS Hữu Kiệm	2	0.4	6672	
19		PTDTBT	THCS Keng Đu	3	0.6	10008	Đề nghị được hưởng mới
20		PTDTBT	THCS Nậm Típ	3	0.6	10008	
21		PTDTBT	THCS Bắc Lý	3	0.6	10008	
22		PTDTBT	THCS Bảo Nam	3	0.6	10008	
23		PTDTBT	THCS Nậm Cản	3	0.6	10008	
24		PTDTBT	THCS Nậm Cản	4	0.8	13344	
25		PTDTBT	TH&THCS Phà Đánh	3	0.6	10008	
26	Tân Kỳ (1)	PTDTBT	TH&THCS Tân Hợp	3	0.6	10008	
27	Nghĩa Đàn (2)	PTDTBT	THCS Lợi Lạc	4	0.8	13344	
28		PTDTBT	THCS Nghĩa Mai	4	0.8	13344	
29	Quý Hợp (4)	PTDTBT	THCS Châu Lộc	3	0.6	10008	
30		PTDTBT	THCS Hồng Tiến	3	0.6	10008	
31		PTDTBT	THCS Châu Lý	3	0.6	10008	
32		PTDTBT	THCS Châu Thành	3	0.6	10008	
33	Quý Châu (3)	PTDTBT	THCS Hội Nga	3	0.6	10008	
34		PTDTBT	THCS Bình Thuận	3	0.6	10008	
35		PTDTBT	THCS Châu Phong	4	0.8	13344	
36	Quý Phong (2)	PTDTBT	THCS Tri Lễ	4	0.8	13344	
37		PTDTBT	THCS Thông Thụ	4	0.8	13344	
38	Con Cuông (1)	PTDTBT	THCS Thạch Ngàn	3	0.6	10008	
	Cộng			118	23.6	393648	

II		PTDTNT THCS		0	0	
1		PTDTNT THCS Kỳ Sơn	7	1.4	23352	Đã được hưởng
2		PTDTNT THCS Tương Dương	7	1.4	23352	
3		PTDTNT THCS Con Cuông	7	1.4	23352	
4		PTDTNT THCS Quế Phong	7	1.4	23352	
5		PTDTNT THCS Quỳnh Châu	6	1.2	20016	
6		PTDTNT THCS Quỳnh Hợp	6	1.2	20016	
	Cộng		40	8	133440	
III		PTDTNT THPT				
1		PTDTNT THPT Nghệ An	10	2	33360	Đã được hưởng
2		PTDTNT THPT số 2	10	2	33360	
	Cộng THPT		20	4	66720	
	Tổng cộng		178	35.6	593808	

TỔNG HỢP KINH PHÍ NUÔI ĂN CÁC TRƯỜNG PTDTBT, PTDTNT
PHỤC TẾ ĐANG CHI TRẢ



PHỤ LỤC 2

TT	Tên trường	Hợp đồng thuê khoán		Hợp đồng theo NĐ 68/NĐ-CP		Cộng số người	Cộng số tiền (ngàn đồng)
		Số người	Số tiền công (ngàn đồng)	Số người	Số tiền lương và các khoản đóng góp (ngàn đồng)		
I	PTDTNT THCS						
1	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	6	158460	2	81876	8	240336
2	PTDTNT THCS Tương Dương	6	150000	0	0	6	150000
3	PTDTNT THCS Con Cuông	8	200000	0	0	8	200000
4	PTDTNT THCS Quế Phong	0	0	6	262332	6	262332
5	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	0	0	7	208140	7	208140
6	PTDTNT THCS Quỳnh Hợp	6	150000	0		6	150000
	Cộng	26	658460	15	552348	41	1210808
II	PTDTNT THPT						
1	PTDTNT THPT Nghệ An	0	0	13	704640	13	704640
2	PTDTNT THPT số 2	1	27500	14	677172	15	704672
	Cộng THPT	1	27500	27	1381812	28	1409312
	Tổng cộng	27	685960	42	1934160	69	2620120

**TỔNG HỢP KHOẢN KINH PHÍ PHỤC VỤ NẤU ĂN CÁC TRƯỜNG PTDTNT
THEO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

PHỤ LỤC 3

TT	Tên trường	Số lượng học sinh	Định suất nấu ăn được hỗ trợ	Kinh phí/năm (ngàn đồng)	Ghi chú
I	PTDTNT THCS				
1	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	300	10	278000	
2	PTDTNT THCS Tương Dương	300	10	278000	
3	PTDTNT THCS Con Cuông	300	10	278000	
4	PTDTNT THCS Quế Phong	300	10	278000	
5	PTDTNT THCS Quý Châu	300	10	278000	
6	PTDTNT THCS Quý Hợp	310	10	278000	
	Cộng	1810	60	1668000	
II	PTDTNT THPT				
1	PTDTNT THPT Nghệ An	540	18	550440	
2	PTDTNT THPT số 2	450	15	458700	
	Cộng THPT	990	33	1009140	
	Tổng cộng	2800	93	2677140	

Bảng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049/SGD&ĐT-TCCB

V/v: báo cáo giải trình, tiếp thu

Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp

Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Văn bản số 784/BCTĐ-STP, ngày 14/6/2019 của Sở Tư pháp về Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo; nay Sở GD-ĐT gửi Sở Tư pháp báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý như sau:

1. Tiếp thu các nội dung về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản và các nội dung khác tại dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

2. Về đối tượng áp dụng:

- Theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ trong trường PTDTNT và PTDTBT được gọi là nhân viên bao gồm có 08 vị trí: Thư viện; Thiết bị, thí nghiệm; Công nghệ thông tin; Kế toán; Thủ quỹ; Văn thư; Y tế và Giáo vụ; Nhóm này được giao số người làm việc và tuyển dụng viên chức; Cơ quan soạn thảo muốn làm rõ để khỏi nhầm lẫn với các đối tượng người hợp đồng lao động nấu ăn, bảo vệ, vệ sinh trong đơn vị; Còn giáo viên cũng là viên chức nhưng thuộc nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp vị trí giáo viên, đã được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm 0,3 theo quy định.

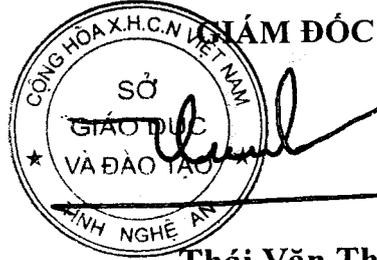
- Về số tháng được cấp kinh phí hỗ trợ phục vụ việc nấu ăn: Trường PTDTNT THCS tổ chức hoạt động giáo dục trong 10 tháng (*trừ 02 tháng hè*), Trường PTDTNT THPT tổ chức hoạt động giáo dục trong 11 tháng (*trong đó lớp 12 hết tháng 6 hàng năm mới hoàn thành việc thi THPT quốc gia, tháng 8 đã tựu trường*); Với định mức như trên thì tổng số kinh phí nếu Nghị quyết được thực hiện cũng bằng số kinh phí lâu nay ngân sách đã thực hiện chi trả.

Thực tế hiện nay, ở 8 trường PTDTNT có 42/69 người nấu ăn hưởng lương hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp: số tháng được hưởng 12 tháng/năm; họ được nghỉ phép năm, nghỉ bù do trong năm học họ phải làm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, ngoài ra làm thêm các việc phục vụ khác do đơn vị phân công nên phải có nguồn kinh phí để cân đối.

Sở GD-ĐT rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý Sở. *TH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số: 34 /BCTĐ-STP

Nghệ An, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An.

Phúc đáp Công văn số 1001/SGD&ĐT-TCCB ngày 11/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An (lần 2). Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- a) Phạm vi điều chỉnh: Nhất trí như dự thảo
- b) Đối tượng áp dụng

Điểm b khoản 2 quy định đối tượng áp dụng là: “*Nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú*”. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình lại quy định nhân viên (viên chức) các trường phổ thông dân tộc nội trú. Theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010 thì: “*Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật*”. Giáo viên trong các trường phổ thông dân tộc nội trú cũng là viên chức và hiện đang được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên... có thuộc đối tượng áp dụng của chế độ hỗ trợ trong Nghị quyết này không? Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại đối tượng áp dụng là nhân viên bao gồm những đối tượng nào để quy định cụ thể và chính xác.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật hiện hành

a) Về cơ quan có thẩm quyền ban hành: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*kỳ họp thứ 7*” thành “*kỳ họp thứ 9*” để chính xác;

b) Căn cứ thứ 5 đề nghị bỏ cụm từ “*ban hành Thông tư*” để chính xác hơn;

c) Điều 2 dự thảo:

- Tiêu đề chỉnh sửa như sau: “*Chế độ hỗ trợ và định mức khoán kinh phí*” để ngắn gọn và phù hợp hơn;

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại những chế độ hỗ trợ này có thuộc tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp để đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Điểm b khoản 2 quy định: “*Trường Phổ thông dân tộc nội trú được hỗ trợ kinh phí nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức và không quá 11 tháng/01 năm đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông, không quá 10 tháng/01 năm đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở*”. Theo giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo thì học sinh tựu trường vào tháng 8 và tháng 6 học sinh lớp 12 mới hoàn thành việc thi cử, tuy nhiên đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này, vì chỉ học sinh lớp 12 học đến tháng 6;

- Điểm c khoản 2: đề nghị xây dựng thành 01 Điều riêng quy định về kinh phí thực hiện để phù hợp hơn;

d) Điều 5 dự thảo: Đề nghị đảm bảo ngày có hiệu lực thi hành của Nghị quyết không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Về ngôn ngữ: Đề nghị không viết tắt tên trường để đảm bảo tính nghiêm túc của văn bản.

b) Về thể thức và kỹ thuật trình văn bản

Về cơ bản, dự thảo đã tuân thủ theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn thiện, đề nghị: tại phần “*Xét Tờ trình*” chỉnh sửa dấu phẩy (,) thành dấu chấm (.) kết thúc câu để chính xác.

4. Kết luận

Sở Tư pháp thống nhất việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tuy nhiên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh lý dự thảo Nghị quyết gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp (theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015) trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Hào

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1001 /SGD&ĐT-TCCB
V/v: đề nghị bổ sung nội dung
thẩm định dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày 11 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 983/SGD&ĐT-TCCB ngày 07/6/2019 gửi Sở Tư pháp báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo **Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An** tại Văn bản số 748/BCTĐ-STP, ngày 07/6/2019 của Sở Tư pháp.

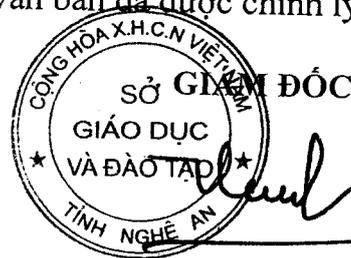
Riêng nội dung tại Mục 4. Kết luận của Văn bản số 748/BCTĐ-STP có nêu là “nội dung dự thảo chưa bảo đảm quy trình do chưa xin ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan”; Sau khi tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã thay thế bằng cụm từ “**Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT**”. Vì thế tại phiên họp UBND tỉnh ngày 10/6/2019, sau khi có ý kiến thống nhất của các đại diện lãnh đạo các ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết đề trình HĐND tỉnh.

Sở GD-ĐT kính đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến bổ sung nội dung Báo cáo thẩm định đề Sở GD-ĐT hoàn thiện đủ hồ sơ và đủ điều kiện, tham mưu UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh phục vụ công tác thẩm tra trước ngày 15/6/2019.

Sở GD-ĐT rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý Sở.
(Sở GD-ĐT gửi kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số:1897/STC-HX
V/v góp ý dự thảo về chế độ cho
nhân viên các trường phổ thông
DTNT và trường phổ thông DTBT
(lần 3)

Nghệ An, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1016/SGD&ĐT-TCCB ngày 12/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị bổ sung ý kiến góp ý dự thảo văn bản. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh:

Thứ nhất:

Tại điểm 2.1 mục 2 phần IV, dự thảo nêu:

Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ ***phụ cấp trách nhiệm*** đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT;

Đề nghị viết lại như sau:

Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT;

Thứ hai:

Tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 mục 2 phần IV, dự thảo nêu:

Nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT được ***hưởng chế độ: Hệ số 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.***

Đề nghị viết lại như sau: ***Nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT được hỗ trợ 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.***

Thứ ba:

Tại ý thứ ba, tiết 2.1.2 điểm 2.1 mục 2 phần IV, dự thảo nêu:

Phù hợp với văn bản các trường PTDTBT: tăng 393,648 triệu đồng.

Đề nghị sửa cụm từ "***chế độ đối với nhân viên***" thành "***kinh phí hỗ trợ nhân viên***":

Thứ tư:

Nội dung b, tiết 2.2.1 điểm 2.2 mục 2 phần IV đề nghị sửa lại số tháng hỗ trợ như sau: không quá ***10 tháng/01 năm*** đối với trường PTDTNT THPT, không quá ***9 tháng/01 năm*** đối với trường PTDTNT THCS (như góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1555/STC-HX ngày 23/5/2019).

Thứ năm :

Tại phần V: Những vấn đề xin ý kiến:

Đề nghị bỏ mục 1 và mục 2. Lý do: đã được quy định tại điểm 2.2 mục 2 phần IV của dự thảo.

2. Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Thứ nhất: Tại điểm b, mục 2 Điều 1, dự thảo nêu:

Nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú.

Đề nghị viết lại như sau:

Nhân viên (*viên chức*) các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú.

Thứ hai:

Tại mục 1 Điều 2, dự thảo nêu: Nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú được hưởng chế độ **hỗ trợ: hệ số 0,2** mức lương cơ sở/01 tháng.

Đề nghị viết lại như sau:

Nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú được hỗ trợ 0,2 mức lương cơ sở/01 tháng.

Thứ ba:

Tại điểm b mục 2 phần IV đề nghị sửa lại số tháng hỗ trợ như sau: không quá **10 tháng/01 năm** đối với trường PTDTNT THPT, không quá **9 tháng/01 năm** đối với trường PTDTNT THCS (như góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1555/STC-HX ngày 23/5/2019).

Sở Tài chính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND tỉnh ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu VT-HX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Tài chính

Email: tai chinh@nghean.gov.vn

Cơ quan: Tỉnh Nghệ An

Ngày ký: 13.06.2019

16:51:38 +07:00

Trần Việt Dũng

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1016 /SGD&ĐT-TCCB
V/v: đề nghị bổ sung ý kiến
góp ý dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 915/SGD&ĐT-TCCB ngày 30/5/2019 về việc tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo *Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, chỉnh sửa và có giải trình ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1555/STC-HX ngày 23/5/2019.

Riêng nội dung tại Mục 1. Công văn số 1555/STC-HX ngày 23/5/2019 có nêu là “*Đối với chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTNT và trường PTDTBT đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo UBND tỉnh để xin ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan trước khi trình HĐND tỉnh*” theo quy định Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Sau khi tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã thay thế bằng cụm từ “*Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT*”. Vì thế tại phiên họp UBND tỉnh ngày 10/6/2019, sau khi có ý kiến thống nhất của các đại diện lãnh đạo các ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh mà không yêu cầu xin ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan.

Sở GD-ĐT kính đề nghị Sở Tài chính có ý kiến góp ý bổ sung nội dung dự thảo *Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An* để Sở GD-ĐT hoàn thiện đủ hồ sơ và đủ điều kiện, tham mưu UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh phục vụ công tác thẩm tra trước ngày 15/6/2019.

Sở GD-ĐT rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý Sở.
(Sở GD-ĐT gửi kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số: ~~3774~~/TT-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân
tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015, ngày 29/5/2019, UBND tỉnh đã hành Quyết định số 1942/QĐ-UBND về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

Để đảm bảo quy trình Xây dựng Văn bản Quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình và đề nghị thường trực HĐND tỉnh cho phép xây dựng và trình HĐND tỉnh Nghị quyết với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT):

Nhân viên các trường PTDTNT đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm tại Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An: Hệ số phụ cấp trách nhiệm: 0,2, nhưng nhân viên các trường PTDTBT chưa có chế độ này, mặc dù trách nhiệm công việc như nhau, bên cạnh đó Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An là Quyết định cá biệt.

Hiện nay có 38 trường PTDTBT THCS với 118 nhân viên đề nghị được hưởng chính sách.

2. Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

Tại khoản 1,2 Điều 10, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục, khung vị

trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, qui định về lao động hợp đồng như sau:

“(1) Trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú, nội trú thì có thể bố trí lao động hợp đồng để thực hiện công việc nấu ăn cho học sinh.

(2) Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng đối với từng vị trí, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật”

Chức năng, nhiệm vụ của trường PTDTNT là chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức công tác nội trú cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh của nhà trường được ăn, ở nội trú; Vì thế, từ trước đến nay các trường PTDTNT hợp đồng lao động người nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và hợp đồng thuê khoán; Điều 7 của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có ghi: “Kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm”. Khi lập dự toán hàng năm, nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa vào dự toán kinh phí chi trả tiền lương hợp đồng cho người nấu ăn. Vì thực tế nguồn kinh phí trả lương cho người nấu ăn không thể huy động sự đóng góp của phụ huynh hoặc trừ vào học bổng của học sinh.

Tại tỉnh Nghệ An, hàng năm việc bố trí kinh phí bố trí cho lao động nấu ăn tại các trường PTDTNT không ổn định và chưa có văn bản quy định về: Định mức, thiếu cơ sở cho việc phê duyệt hợp đồng và thẩm định cấp kinh phí.

Từ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trên, để có tính pháp lý và phù hợp hơn thực tế nên đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh để áp dụng trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ chính sách;

- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh;

- Bảo đảm tính pháp lý.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đúng quy trình, thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và luật ngân sách, đảm bảo cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- Trường PTDTBT và PTDTNT;
- Nhân viên, hợp đồng lao động nấu ăn các trường PTDTBT và PTDTNT.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở các quy định có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh cho phép xây dựng và trình HĐND tỉnh Nghị quyết ban hành quy định về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường PTDTBT và PTDTNT; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện chính sách như sau:

1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT:

1.1. Mục tiêu của chính sách:

Ban hành quy định về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT; Bảo đảm chính sách cho viên chức thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ, tạo điều kiện cho họ yên tâm làm việc.

1.2. Nội dung

Nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT được hưởng chế độ: Hệ số 0,2 mức lương cơ sở.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.
- Nâng tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên trong hoạt động nội trú của nhà trường.
- Phù hợp với văn bản đã ban hành trước đây và tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với nhân viên: Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTNT: Không thay đổi, do đã được hưởng (200,160 triệu đồng/năm); Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTBT: Tăng 393,648 triệu đồng/năm

2. Chính sách 2: Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường PTDTNT:

2.1. Mục tiêu của chính sách:

Xây dựng quy định cơ chế hợp đồng, định mức kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT để có cơ sở cho việc phê duyệt hợp đồng và thẩm định cấp kinh phí.

2.2. Nội dung

- Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm hoặc hợp đồng thuê khoán công việc do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét phê duyệt; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động.

- Trường PTDTNT được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức và không quá 11 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THPT, không quá 10 tháng/01 năm đối với trường PTDTNT THCS.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp GD-ĐT bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã lựa chọn, lý do lựa chọn

- Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng nấu ăn đối với từng vị trí, trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) và tổ chức thực hiện; Việc ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Mức đề xuất cao hơn đối với trường PTDTBT là do trường PTDTNT tổ chức nấu ăn cả năm học cho học sinh (trừ ngày tết, hè), còn trường PTDTBT chỉ tổ chức nấu ăn cho học sinh các ngày thực học trong tuần; Trường PTDTNT THCS tổ chức hoạt động giáo dục trong 10 tháng (trừ 02 tháng hè), Trường PTDTNT THPT tổ chức hoạt động giáo dục trong 11 tháng (trong đó lớp 12 hết tháng 6 hàng năm mới hoàn thành việc thi THPT quốc gia, tháng 8 đã tựu trường).

- Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới, không có sự phân biệt, đối xử về giới; không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Cơ bản không thay đổi về số lượng hợp đồng lao động và kinh phí chi trả.

- Nếu chính sách được ban hành, sẽ tạo điều kiện cho việc quan tâm đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc nội trú; bảo đảm chế độ cho người lao động.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp GD-ĐT bố trí trong chi thường xuyên hàng năm và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Chế độ hỗ trợ trách nhiệm đối với nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT:

- Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTNT: Không thay đổi, do đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo Quyết định số 2047/QĐUB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (200,160 triệu đồng/năm);

- Chế độ đối với nhân viên các trường PTDTBT: Tăng 393,648 triệu đồng/năm.

2.2. Kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường PTDTNT: Cơ bản không thay đổi.

- Hiện đang thực hiện chi trả: 2.620.120 ngàn đồng/năm;

- Thực hiện chi trả khi triển khai Nghị quyết: 2.667.140 ngàn đồng/năm;

VI. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian trình xin chủ trương lập đề nghị xây dựng Nghị quyết: Tháng 8-9/2018.

2. Thời gian trình xin thông qua danh mục Nghị quyết: Tháng 6/2019.

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh tháng 7/2019.

4. Thời gian triển khai thực hiện: Từ 01/08/2019.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định ! ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- HĐND tỉnh (để trình);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX UBND tỉnh;
- CV: VX, TH
- Lưu: VT.UB. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Thông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 260/CV- HĐND
"V/v đồng ý đề nghị xây dựng
Nghị quyết"

Nghệ An, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: UBND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 3774/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội. Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu những nội dung trong báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội đề hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đề nghị UBND tỉnh thực hiện các quy trình tiếp theo đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015./a

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban VHXH;
- Chánh, phó VP HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường phòng Tổng hợp;
- Đ/c Xuân chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

PHÓ CHỦ TỊCH



Số: 98 /BC-HĐND

Nghệ An, ngày 04 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 3774/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý và thực tiễn

1.1. Căn cứ pháp lý

Điều h, Khoản 9, Điều 30, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

1.2. Căn cứ thực tiễn

Trong thời gian qua, chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc nội trú đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm tại Quyết định số 2047/QĐ-UB.TCCQ ngày 27/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An và là Quyết định cá biệt còn nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú chưa được hưởng chế độ hỗ trợ này, do vậy để đảm bảo cơ sở pháp lý và quyền lợi cho nhân viên tại hai loại hình trường này, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh nội dung nay là phù hợp.

Việc quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền phê duyệt định mức, số lượng vị trí việc làm và bố trí kinh phí là phù hợp.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ban thấy rằng việc UBND tỉnh trình HĐND đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục

vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An là phù hợp và cần thiết.

2. Nội dung đề cương dự thảo Nghị quyết

Ban cơ bản thống nhất với đề cương dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban có một số ý kiến đề nghị UBND tỉnh xem xét, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh, như sau:

- Về đối tượng áp dụng: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đối tượng như dự thảo đề cương đã bao quát hết đối tượng chưa, vì phạm vi của Nghị quyết có điều chỉnh tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, vậy đối tượng là các lao động hợp đồng nấu ăn sẽ là đối tượng thụ hưởng chính sách này có được áp dụng không.

- Về cơ sở pháp lý: theo Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách, nêu rõ: “Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”. Nội dung nay tuy đã có giải trình của cơ quan soạn thảo nhưng Ban thấy rằng chưa hợp lý, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo UBND tỉnh để thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Về định mức quy định tại điểm 2, Khoản 2, Điều 2 dự thảo đề cương Nghị Quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ định mức không quá 11 tháng/năm đối với trường phổ thông dân tộc nội trú THPT, không quá 10 tháng/năm đối với trường phổ thông dân tộc nội trú THCS, vì theo quy định học sinh được nghỉ 3 tháng hè, nếu tăng thời gian thì cần tính cụ thể đối với học sinh của lớp nào.

- Về kinh phí thực hiện: đề nghị cần bổ sung phụ lục.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Ban Văn hóa – Xã hội thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết này. *hp*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và các ủy viên Ban VHXH;
- Chánh, phó VP HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổng hợp;
- Đ/c Xuân chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, Ban VHXH.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hương

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 914 /SGD&ĐT-TCCB
V/v: đề nghị thẩm định
dự thảo văn bản (giai đoạn 2)

Nghệ An, ngày 30 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2222/UBND-TH ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo được giao tham mưu dự thảo hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về việc bố trí công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Năm 2018, Sở đã xin ý kiến và tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, các cơ quan, đơn vị và 02 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc xây dựng Nghị quyết; đã đưa đề xuất “Quy định định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo” ra khỏi nội dung dự thảo.

Nay dự thảo có tên là “Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

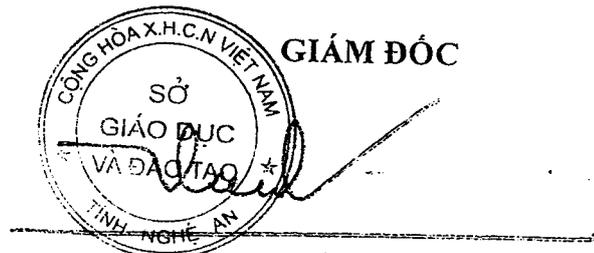
Để có đủ cơ sở và hoàn chỉnh văn bản trình UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An gửi dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết và dự thảo đề cương Nghị quyết của HĐND tỉnh đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý Sở.

(Sở gửi kèm theo công văn này: dự thảo văn bản và tài liệu có liên quan; Công văn này thay thế Công văn số 780/SGD&ĐT-TCCB ngày 13/5/2019).*VB*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng TCCB;
- Lưu: VT.



Thái Văn Thành

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **775** /SGD&ĐT-TCCB
V/v: xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày **13** tháng **5** năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An;
- UBND các huyện: Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp và Nghĩa Đàn;
- Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT Nghệ An, Trường PTDTNT THPT số 2 Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu dự thảo hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng **Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

Năm 2018, Sở đã xin ý kiến, tiếp thu ý kiến góp ý, thẩm định của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc xây dựng Nghị quyết; đã đưa đề xuất **“quy định định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo”** ra khỏi nội dung dự thảo.

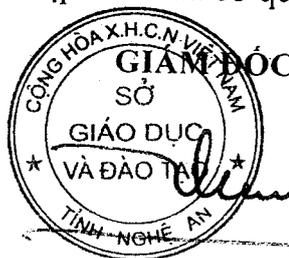
Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An, UBND các huyện, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT Nghệ An và Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT số 2 Nghệ An góp ý kiến về dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo đề cương Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Ý kiến góp ý gửi xin về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 16/5/2019 đồng thời gửi qua email khanhng@nghean.edu.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm góp ý kiến kịp thời của cơ quan, đơn vị. *13/5*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số: *915* /BC-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày *30* tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo văn bản

Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được các ý kiến góp ý của Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở về dự thảo văn bản: đề nghị xây dựng **Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý và báo cáo như sau:

1. Về ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1555/STC-HX ngày 23/5/2019:

a) Về đề nghị báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến các bộ, ngành có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách: cơ quan soạn thảo thấy rằng đây chỉ là chính sách hỗ trợ, đối tượng hẹp và nguồn kinh phí ít.

b) Đã bổ sung đối tượng hợp đồng lao động nấu ăn từ nguồn kinh phí được cấp.

c) Tiếp thu và điều chỉnh đầy đủ các ý kiến về trích yếu, ngôn ngữ

d) Về đề nghị điều chỉnh nội dung điểm 2.2 Mục IV Dự thảo Tờ trình:

- Thống nhất bỏ cụm từ "**tối thiểu**"

- Riêng đề xuất giảm số tháng được hưởng: Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, lý do như cơ quan soạn thảo đã trình bày. Bên cạnh đó đối tượng hợp đồng nấu ăn theo Nghị định 68/NĐ-CP hưởng lương cả các tháng nghỉ hè, họ được nghỉ bù do trong năm học họ phải làm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, làm thêm các việc phục vụ khác do đơn vị phân công nên phải có nguồn kinh phí để cân đối.

e) Bổ sung các biểu tính nguồn kinh phí đang thực hiện và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Về ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1071/SNV-TCBC ngày 23/5/2019:

a) Sở Nội vụ đề nghị bổ sung dòng thứ nhất, điểm 2.3 Mục IV Dự thảo Tờ trình nội dung: "Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động".

Đây là đề nghị hợp lý để các đơn vị có cơ sở hợp đồng lao động, Sở GD-ĐT tiếp thu và điều chỉnh thành: "Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình

HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm hoặc hợp đồng thuê khoán công việc do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét phê duyệt; Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Luật lao động”.

Bởi vì, có nhiều hình thức hợp đồng: hợp đồng lao động nấu ăn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thì phải trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm; Còn hợp đồng thuê khoán công việc do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét phê duyệt số lượng vì có trường hợp người nấu ăn đã nghỉ hưu nay làm thêm hoặc đã tham gia BHXH tự nguyện,...

b) Về đề nghị “giữ nguyên chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo” là đáp ứng yêu cầu thực tiễn cần thiết hiện nay; Tuy nhiên do chưa có sự thống nhất, vì đại diện một số ngành cho rằng chính sách này chưa phù hợp với quy định nên cơ quan soạn thảo đưa ra khỏi nội dung xây dựng nghị quyết và sẽ đề nghị chủ trương khác thay thế vào thời điểm thích hợp.

(Công văn này bổ sung nội dung tại Công văn số 771/SGD&ĐT-TCCB ngày 10/5/2019). *Th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND huyện, các đơn vị;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Thái Văn Thành



UBND TỈNH NGHỆ AN

SỞ NỘI VỤ

Số: 1071/SNV-TCBC

V/v góp ý văn bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 23 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 775/SGD&ĐT-TCCB ngày 13/5/2019 đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về chế hỗ trợ đối với nhân viên trong trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu các nội dung liên quan, Sở Nội vụ có ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

1. Gạch đầu dòng thứ nhất điểm 2.3 Mục IV Dự thảo tờ trình đề nghị điều chỉnh thành “Căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tế, các trường xác định số lượng lao động hợp đồng nấu ăn trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trong Kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm. Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo Bộ luật Lao động”.

Lý do: Vì tiền lương của người nấu ăn chủ yếu là tiền hỗ trợ từ ngân sách.

2. Bãi bỏ Điều 2 (nguyên tắc chung) của dự thảo Nghị quyết.

3. Đề nghị giữ nguyên chính sách hỗ trợ đối với viên chức Phòng giáo dục và đào tạo như dự thảo lần 1 và đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 628/BCTĐ-STP ngày 11/6/2018 ngày và Báo cáo số 1004/BCTĐ-STP ngày 05/9/2018.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Nội vụ về chế hỗ trợ đối với nhân viên trong trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An để Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
SỞ NỘI VỤ
Đào Văn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 444 /UBND-TCKH
Về việc góp ý dự thảo văn bản

Quỳ Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Phòng TCCB Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

Thực hiện Công văn số 775/SGD&ĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản.

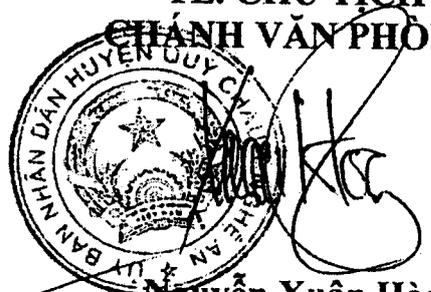
Qua nghiên cứu văn bản dự thảo ban hành Tờ trình và Nghị quyết đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Châu, nhất trí với các nội dung của dự thảo và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Trên đây là góp ý dự thảo văn bản của đơn vị huyện Quỳ Châu. /.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT
- In 05 bản.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Xuân Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 314/UBND-VX

Về việc góp ý dự thảo Tờ trình

Nghĩa Đàn, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Người ký: Ủy
ban nhân dân
huyện Nghĩa
Đàn
Email:
nghiadan@nghe
an.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Nghệ An
Thời gian ký:
15.05.2019
15:19:12 +07:00

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

Thực hiện công văn số 775/SGDDĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc góp ý dự thảo Tờ trình “Đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, UBND huyện Nghĩa Đàn có ý kiến như sau:

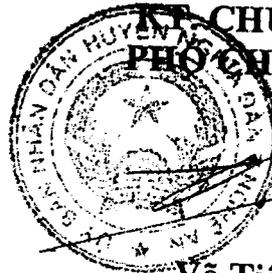
Thống nhất về nội dung, thể thức bản dự thảo Tờ trình “Đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tiến sỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **377** /UBND-VX
V/v góp ý dự thảo văn bản

Quy Hợp, ngày **14** tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

Thực hiện Công văn số 775/SGD&ĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc góp ý dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết "**Về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An**", UBND huyện Quỳnh Hợp xin có ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp đồng ý với những nội dung của dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết "**Về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An**", không có ý kiến góp ý gì thêm.

Vậy Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo được biết và tổng hợp ý kiến để hoàn thiện văn bản trình cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

-Sở GD&ĐT (qua phòng TCCB);

-Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Võ Sỹ Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **377** /UBND-VX
V/v góp ý dự thảo văn bản

Quỳ Hợp, ngày **14** tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

Thực hiện Công văn số 775/SGD&ĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc góp ý dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết “Về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, UBND huyện Quỳ Hợp xin có ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Hợp đồng ý với những nội dung của dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết “Về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, không có ý kiến góp ý gì thêm.

Vậy Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Hợp báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo được biết và tổng hợp ý kiến để hoàn thiện văn bản trình cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

-Sở GD&ĐT (qua phòng TCCB);

-Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Võ Sỹ Sơn

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN, ngày 26 tháng 7 năm 2018

Số: 1845 /MTTQ-BTTTT

V/v: góp ý dự thảo văn bản

huyện

Kính gửi: Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nghệ An

Ủy ban MTTQ tỉnh nhận được Công văn số 1285/SGD&ĐT-TCCB, ngày 03/7/2018 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nghệ An về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng giáo dục và đào tạo, nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức và chế độ người nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An, sau khi nghiên cứu tài liệu kèm theo, Ủy ban MTTQ tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo đề cương của HĐND tỉnh về Nghị quyết định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng giáo dục và đào tạo, nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức và chế độ người nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Sở Giáo dục và đào tạo xây dựng.

2. Về các ý kiến góp ý bổ sung: Tại dự thảo đề cương Nghị quyết:

- Tại khoản 1, điều 3: Về định mức tối thiểu 10% công chức làm việc tại Phòng Giáo dục và đào tạo trong tổng số công chức được giao hàng năm của UBND cấp huyện; đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ các quy định hiện hành để xác định định mức này phù hợp với quy định pháp luật.

- Tiêu đề khoản 2, điều 3 đảo lại thứ tự các Trường PTDT, PTDTBT để phù hợp với nội dung và tiêu đề của Nghị quyết.

- Về nguồn kinh phí thực hiện: Nên tách riêng thành 1 điều hoặc 1 khoản riêng, không trình bày thành 1 ý trong khoản 3 của điều 3.

Vậy, Ủy ban MTTQ tỉnh thông báo để Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh biết để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TT, MTTQ tỉnh;
- Ban PT;
- Lưu VP, PT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH


Vương Quang Minh

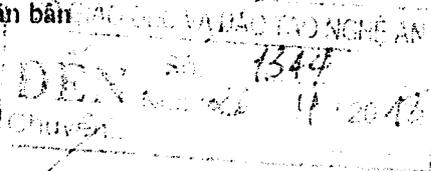
UBND TỈNH NGHỆ AN
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/BDT-CSDT

Nghệ An, ngày 20 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo văn bản



Kính gửi: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Nghệ An.

Ban Dân tộc nhận được Công văn số 638/SGD-TCCB ngày 09/4/2018 của Sở Giáo dục - ĐT về việc xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản. Sau khi nghiên cứu tài liệu, Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh mà quý Sở dự thảo. Song, với chức năng nhiệm vụ quản lý và thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, Ban Dân tộc có đề xuất thêm một số ý kiến như sau:

1. Về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với nhân viên trường DTNT và PTDTBT:

Xét về đặc điểm và tính chất, trường PTDTNT, PTDTBT có nhiều điểm tương đồng, đều là loại hình trường chuyên biệt và có cùng chung mục đích đào tạo là góp phần tạo nguồn cán bộ cho vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Vì vậy, trong thực tế khối lượng công việc hành chính tại các trường này khá lớn và vất vả hơn so với các đối tượng trường khác trong vùng. Vậy nên, Ban Dân tộc đề nghị Sở Giáo dục - ĐT tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nâng phụ cấp trách nhiệm cho nhân viên trường DTNT từ 0,2 lên 0,3 và chế độ phụ cấp trách nhiệm này cũng được áp dụng đối với trường PTDTBT.

2. Đối với định mức người nấu ăn các trường DTNT trên địa bàn tỉnh:

Tăng định mức người nấu ăn để giảm bình quân số học sinh được phục vụ nấu ăn từ 50 em học sinh/ 01 người nấu ăn xuống còn 30 em học sinh /01 người nấu ăn.

3. Đề xuất về việc cắt giảm định biên:

Đề nghị Sở Giáo dục - ĐT tham mưu cho UBND tỉnh khi cắt giảm định biên theo chủ trương của Đảng và Nhà nước nên phân định rõ 02 đối tượng trường. Cụ thể:

- Đối với trường DTNT và PTDTBT không cắt giảm định biên (vì khối lượng công việc ở loại hình trường này khá lớn).

- Áp dụng cắt giảm định biên đối với các loại hình trường còn lại.

4. Đề xuất bố trí định biên các trường DTNT, ít nhất đảm bảo 30% là người dân tộc thiểu số. Đặc biệt là trong BGH nhà trường, ít nhất có 01 người dân tộc thiểu số.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ban Dân tộc, kính đề nghị Quý Sở quan tâm nghiên cứu./.

Nơi nhận: *TK*

- Như trên;
- LĐ Ban(b/c);
- Lưu VT- PCSDT(Long).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
BAN
TIỀN ĐỐC
TỈNH HỒ CHÍ MINH
Vương Đình Lập

Số: 27/BC- DTNT2
Về việc góp ý dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO GÓP Ý DỰ THẢO VĂN BẢN

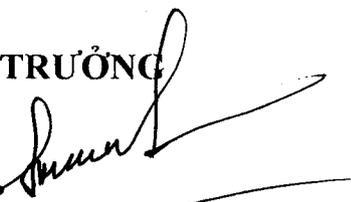
**Kính gửi: - Giám đốc;
- Phòng TCCB Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.**

Thực hiện công văn số 638/SGD&ĐT-TCCB ngày 09/04/2018 về việc xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, trường PT DTNT THPT Số 2 Nghệ An nghiên cứu kỹ Dự thảo “Đề án xây dựng Nghị quyết quy định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; định mức và chế độ người nấu ăn các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An” và góp ý như sau:

Mục 2.3. Định mức và chế độ người nấu cho học sinh các trường PT DTNT trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Do đặc thù trường PT DTNT phải nấu ăn cả ngày Thứ 7 và Chủ nhật, để đảm bảo cho học sinh ngày ăn 3 bữa thì cần phải điều chỉnh theo định mức 01 người/30 học sinh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Đậu Trương

BÁO CÁO

Góp ý về chế độ và định mức lao động đối với nhân viên nấu ăn ở Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Tỉnh Nghệ An

Kính gửi: - Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An
- Phòng Tổ chức cán bộ Sở GD & ĐT

Trường THPT DTNT Nghệ An đã nhận được Công văn số 638/SGD & ĐT-TCCB ngày 29 - 04-2018 của Sở GD & ĐT Nghệ An về việc góp ý dự thảo văn bản liên quan đến chế độ và định mức lao động cho nhân viên nấu ăn ở Trường THPT DTNT (Kèm theo các dự thảo của HĐND - UBND Tỉnh). Sau khi thảo luận bàn bạc, lãnh đạo nhà trường thống nhất góp ý như sau:

1. Về chế độ: Trường hoàn toàn nhất trí việc giữ phụ cấp lương 0,2% cho nhân viên nấu ăn. Nhất trí ủng hộ đưa danh sách nhân viên nấu ăn hợp đồng vào danh mục chi trả lương do ngân sách cấp, tránh trường hợp nhà trường phải cấp bù từ khoản chi tiêu thường xuyên của nhà trường. Đồng thời cũng phù hợp với thông tư hướng dẫn của Bộ GD & ĐT về tổ chức và hoạt động của Trường DTNT. Trong đó nhấn mạnh Trường DTNT phải tổ chức nấu ăn cho học sinh.

2. Về định mức lao động: Trong dự thảo quy định 01 nhân viên phục vụ 50 học sinh. Về vấn đề này chúng tôi thấy một số vấn đề chưa hợp lý như sau:

- Hoạt động tổ chức nấu ăn tập thể phải bắt đầu từ việc đi chợ, chọn hàng, kiểm đếm xuất nhập. Sau ăn uống là khâu thu dọn vất vả, nếu một người phục vụ 50 người thì khối lượng công quá lớn, vô cùng vất vả. Từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe nhân viên và ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ.

- Trong thực tế nhân viên nhà ăn chưa được hưởng đầy đủ chế độ làm việc 40giờ/ 01 tuần theo quy định của Luật Lao động (vì phải làm việc cả ngày thứ 7 và chủ nhật). Vì vậy nếu định mức lao động quá cao, việc thay phiên cho nghỉ sẽ khó khăn. Hơn nữa nhà trường phải trả tiền làm việc ngoài giờ theo quy định với số lượng lớn.

- Cụ thể ở Trường DTNT Tỉnh, số học sinh là 556 em (tính quân bình hàng năm) nếu quy định 50 học sinh có 01 phục vụ thì số người nấu ăn là 11 người. Lương trung bình của một người là 3.300.000 đ, như vậy:

+ Tạm chia 26 ngày thì mỗi ngày lương là 122.000/ 01 ngày.

+ Mỗi tháng làm thêm 08 ngày/ 01 người

+ Số tiền phải trả thêm là: $122.000đ \times 150\% \times 08 \text{ ngày} = 1.464.000đ / 01$ người. Như vậy tổng số tiền phải trả cho 11 người trong 01 tháng là: $1.464.000 đ \times 11 \text{ người} = 16.104.000 đ$.

+ Nhưng nếu tăng thêm 03 người với mức lương hợp đồng trung bình là 2.500.000 đ/ người, thì số tiền phải trả chỉ là: $2.500.000đ \times 3 = 7.500.000 đ$, đồng thời sẽ giải quyết được vấn đề nhân viên thay nhau nghỉ bù.

- Từ những phân tích nêu trên, Trường đề xuất nên bố trí một nhân viên phục vụ từ 30 đến 35 học sinh là hợp lý, vì 03 lý do sau:

+ Đảm bảo quyền lợi cho người lao động

+ Tăng chất lượng phục vụ học sinh

+ Tiết kiệm chi tiền làm thêm giờ mỗi tháng gần 10.000.000 đ

Cuối cùng kính mong cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giúp đỡ giải quyết thỏa đáng.

Xin trân trọng cảm ơn !

**T/M BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Trung



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: Văn phòng Ủy
Nhân dân
Email:
d@nghean.gov.vn
Quan: Tỉnh Nghệ An
Ngày ký: 29.05.2019
Số: 06:20 +07:00

Số: 1942 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 886/TTr-SGDĐT ngày 27/3/2018; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1004/BCTĐ-STP ngày 05/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết về chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Ban Dân tộc; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh;
- PVP TC, VX UBND tỉnh;
- CV: VX (toàn);
- Lưu: VTUB, CVNN. *vt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

Số: 101/HĐND.TT
V/v thống nhất danh mục
Nghị quyết trình HĐND tỉnh
năm 2019

Nghệ An, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trên cơ sở văn bản đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019 do UBND tỉnh trình và kết quả thẩm tra, rà soát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; sau khi thảo luận, xem xét tại phiên họp thường kỳ tháng 2, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quyết định:

1. Thống nhất danh mục đề nghị xây dựng nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại các kỳ họp trong năm 2019 (có danh mục 36 Nghị quyết kèm theo, trong đó có 17 Nghị quyết dự kiến trình kỳ họp giữa năm, có 19 Nghị quyết dự kiến trình kỳ họp cuối năm). Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát đầy đủ, chặt chẽ về cơ sở pháp lý và tên gọi của các Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đối chiếu các quy định của pháp luật, các Kế hoạch, Chương trình công tác của tỉnh năm 2019, căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh để tiếp tục rà soát, tổng hợp bổ sung đề nghị xây dựng Nghị quyết năm 2019 chính xác, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đối chiếu Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về xử lý kết quả rà soát Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành từ ngày 31/12/2017 trở về trước đang còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh để trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

Các nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết bổ sung (nếu có) đề nghị tổng hợp trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chủ động triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và quy trình, hồ sơ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì thẩm tra (Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh)

trong quá trình soạn thảo; chủ động đăng ký lịch trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo đối với những Nghị quyết thuộc thẩm quyền xem xét của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó các phòng: TH, HC-TC-QT;
- CV Phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)

Cao Thị Hiền

**DANH MỤC ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT NĂM 2019 DỰ KIẾN TRÌNH
CÁC KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 101/HĐND.TT ngày 6 tháng 3 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Tên Nghị quyết	Cơ quan trình Dự thảo	Cơ quan chủ trì thẩm tra	Thời gian trình
1.	Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019	UBND tỉnh	Thường trực HĐND tỉnh	Kỳ họp giữa năm
2.	Nghị quyết xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành từ ngày 31/12/2018 trở về trước đang còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh	Ban Pháp chế	Kỳ họp giữa năm
3.	Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND tỉnh	Ban Pháp chế	Kỳ họp giữa năm
4.	Nghị quyết về việc bố trí công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo; chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND tỉnh	Ban Pháp chế (phối hợp Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Dân tộc)	Kỳ họp giữa năm
5.	Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND tỉnh	Ban Kinh tế - Ngân sách	Kỳ họp giữa năm
6.	Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1, điều 58 Luật đất đai để thực hiện công trình dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh	Ban Kinh tế - Ngân sách	Kỳ họp giữa năm
7.	Nghị quyết thông qua danh mục công trình dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 điều 62 Luật Đất đai	UBND tỉnh	Ban Kinh tế - Ngân sách	Kỳ họp giữa năm

T	Tên Nghị quyết	Cơ quan trình Dự thảo	Cơ quan chủ trì thẩm tra	Thời gian trình
	tại gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.			
	Nghị quyết về công tác phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.	UBND tỉnh	Ban Pháp chế	Kỳ họp cuối năm
	Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2020	Thường trực HĐND tỉnh		Kỳ họp cuối năm
	Nghị quyết về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp giữa năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 – 2021	Thường trực HĐND tỉnh		Kỳ họp cuối năm
	Nghị quyết về giải quyết vấn đề giữa kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm 2019 của HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021	Thường trực HĐND tỉnh		Kỳ họp cuối năm
	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020	Thường trực HĐND tỉnh		Kỳ họp cuối năm

THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 222/UBND-TH
V/v xây dựng dự thảo Nghị
quyết trình HĐND tỉnh
năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2019

Địa chỉ: Văn phòng
Ủy ban Nhân dân
Số 1: @nghean.gov.vn
Điện thoại: Tỉnh Nghệ
An
Ngày ký: 09.04.2019
Thời gian: 19:07:00

Kính gửi: Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh.

UBND tỉnh nhận được Thông báo số 46/TB-HĐND.TT ngày 28/3/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

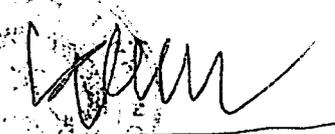
Giao các Sở, ngành có các dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2019 đảm bảo đúng quy trình, chất lượng và thời gian quy định (Đối với những dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh đăng ký bổ sung, UBND tỉnh đang trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định).

(Gửi kèm theo Công văn này Danh mục các dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2019). /: *hg*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (LHV);
- Văn phòng, các Ban HĐND tỉnh;
- Các chuyên viên liên quan;
- Lưu VT, TH (Thương).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**


Đào Quang Thiên

Đã W để ghi: NB yhe Hy' 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT TRÌNH CÁC KỶ HỌP HĐND TỈNH NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số 333/L/UBND-TH ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên gọi	Thời gian	Cơ quan chủ trì xây dựng
I	Các nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2019		
1.	Nghị quyết “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Tháng 4/2019	Sở Xây dựng
2.	Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An (Thay thế Nghị quyết số 41/2012/NQ-HĐND ngày 20/4/2012 về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An).	Tháng 4/2019	Sở Văn hóa và Thể thao
3.	Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; quy định thời hạn UBND các cấp gửi các báo cáo tài chính - ngân sách đến các Ban của HĐND, Thường trực HĐND cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên.	Tháng 5/2019	Sở Tài chính
4.	Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Tháng 5/2019	Sở Tài chính
5.	Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Tháng 5/2019	Sở Tài chính
6.	Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Tháng 5/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường
7.	Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Tháng 5/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường
8.	Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hộ nghèo đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.	Tháng 5/2019	Sở Lao động - TB&XH
9.	Nghị quyết về việc bố trí công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo; chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Tháng 5/2019	Sở Giáo dục và Đào tạo

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 776/SGD&ĐT-TCCB
V/v: đề nghị đăng tải
dự thảo văn bản

Nghệ An, ngày 13 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Cổng Thông tin điện tử, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu dự thảo hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng **Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được các ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An, UBND các huyện, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT Nghệ An và Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT số 2 Nghệ An về dự thảo văn bản và đã tiếp thu các ý kiến góp ý, điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo văn bản.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, hoàn chỉnh văn bản theo các Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về nội dung dự thảo văn bản.

Để bảo đảm quy định về mặt trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Cổng Thông tin điện tử, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý Sở.

(Sở gửi kèm theo công văn này: dự thảo Nghị quyết nêu trên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số: **775** /SGD&ĐT-TCCB

Nghệ An, ngày **13** tháng **5** năm 2019

V/v: xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An;
- UBND các huyện: Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế

Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp và Nghĩa Đàn;

- Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT Nghệ An, Trường PTDTNT
THPT số 2 Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu dự thảo hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng **Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có tổ chức nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

Năm 2018, Sở đã xin ý kiến, tiếp thu ý kiến góp ý, thẩm định của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc xây dựng Nghị quyết; đã đưa đề xuất **“quy định định mức công chức, viên chức và chế độ hỗ trợ đối với viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo”** ra khỏi nội dung dự thảo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An, UBND các huyện, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT Nghệ An và Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT số 2 Nghệ An góp ý kiến về dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo đề cương Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Ý kiến góp ý gửi xin về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 16/5/2019 đồng thời gửi qua email khanhnq@nghean.edu.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm góp ý kiến kịp thời của cơ quan, đơn vị. *15*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Thái Văn Thành

Số: 57/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII KỶ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 9052/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trong trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn, bán đặc biệt khó khăn, trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với học sinh, gồm:
 - a) Học sinh tiểu học và trung học cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

b) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

c) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các trường phổ thông, gồm:

a) Trường phổ thông dân tộc bán trú;

b) Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định về khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Trường hợp nhà ở xa trường được xác định như sau: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

2. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá ... có thể gây mất an toàn, nguy hiểm cho học sinh đi học.

Điều 4. Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh

Trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định Nghị định số 116/2016/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 5 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định tại Nghị quyết này được áp dụng để xét học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ và hỗ trợ cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2016. / *ngan*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *b*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn